TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Cà K, sinh năm 1984 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam,; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ: Nguyễn Thị Ngọc M (đã ly hôn); con ông Lê Văn H và bà Ngô Thị Đ; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2023 đến ngày 17/4/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Dương Văn M, sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1961. Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim H1. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đang nợ tiền tại Công ty tài chính FE CREDIT nên bị cáo Lê Văn Cà K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là khoai mì tại khu đất do ông Dương Văn M thuê trồng trên đất của ông Nguyễn Tiến T tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương để bán lấy tiền trả nợ. Ngày 30/3/2023, bị cáo mua sim điện thoại số 0325087767 (không đăng ký chính chủ) để liên lạc, thuê người thu hoạch khoai mì, nhằm tránh bị phát hiện. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, bị cáo thuê bà Nguyễn Thị Kim H1 thu hoạch khoai mì và nhờ bà H1 bán khoai mì đã thu hoạch được tại vườn của ông M. Bà H1 đồng ý và tìm thuê nhân công đến khai thác khoai mì. Khoảng 21 giờ 27 phút ngày 31/3/2023, bị cáo sử dụng số điện thoại 0325087767 gọi cho bà H1 chỉ dẫn đường đến vườn khoai mì của ông M để thu hoạch khoai mì. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bà H1 thuê xe máy kéo biển số 70LA-5131 cùng với những người nhổ mì thuê đến vườn khoai mì của ông M để nhổ khoai mì. Đến khoảng 04 giờ ngày 01/4/2023 khi xe máy kéo chất đầy khoai mì thì bà H1 chở đến Doanh nghiệp tư nhân Diệp Minh Nhứt, tại ấp Trường Phủ, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cân và bán được 7.272 kg khoai mì trị giá 24.768.000 đồng. Trừ các chi phí tiền cân xe, tiền công thuê nhân công thu hoạch, tiền thuê xe thì còn lại số tiền 17.300.000 đồng. Bà H1 hẹn bị cáo đến nhà tại tổ 5, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để lấy tiền. Bị cáo đến nhà bà H1 lấy tiền xong, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo mang số tiền trên trả cho Công ty tài chính FE CREDIT.

Đến ngày 06/4/2023 ông Dương Văn M phát hiện bị mất trộm khoai mì đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận tài sản bị chiếm đoạt là 7,272 kg của khoai mì tươi, độ khoai mì là 28 độ tinh bột, có trị giá 3.200 đồng/kg = 23.270.400 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, model: CPH2363, số IMEI 1: 868574066054250, số IMEI 2: 868574066054243, màu cam; 01 Sim điện thoại có dãy số 8984048000326137681; 01 Sim điện thoại có dãy số 8401201152304094MK và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, model: TA-1174, số IMEI 1: 353115111117288, số IMEI 2: 353115116117283 thu giữ của bị cáo Lê Văn Cà K. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng tạm giữ và đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Ngô Thị Đ (là mẹ ruột của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường số tiền 24.768.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị thiệt hại cho bị hại Dương Văn M. Hiện tại ông M không có yêu cầu gì

khác và đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng bà Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường nêu trên.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-DT ngày 05/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn Cà K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Cà K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp, có cha là người có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Cà K từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, model: TA-1174, số IMEI 1: 353115111117288, số IMEI 2: 353115116117283; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, model: CPH2363, số IMEI 1: 868574066054250, số IMEI 2: 868574066054243; 01 Sim điện thoại có dãy số 8984048000326137681; 01 Sim điện thoại có dãy số 84012011523040 94MK thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Cà K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Dương Văn Minh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Cà K khai nhận: Bị cáo làm nghề mua bán khoai mì nên có số điện thoại của người chuyên thu hoạch khoai mì. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, bị cáo dùng sim điện thoại số 0325087767 (không đăng ký chính chủ) gắn vào điện thoại di động hiệu NOKIA, 105 màu đen để liên lạc thuê bà Nguyễn Thị Kim H1 thu hoạch khoai mì của bị hại Dương Văn M đang trồng tại ấp T, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khoảng 21 giờ 27 phút ngày 31/3/2023, bị cáo sử dụng số điện thoại 0325087767 gọi cho bà H1 chỉ dẫn đường đến vườn khoai mì của ông M để thu hoạch. Sau khi bà H1 thuê nhân công thu hoạch và bán mì, số tiền bà H1 đưa cho bị cáo là 17.300.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 53/CT-VKS-DT ngày 05/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Văn Cà K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Bị cáo đã có ý định từ trước nên đã chọn vườn khoai mì của bị hại để trộm, sau đó mua sim điện thoại nhưng không đăng ký chính chủ để liên lạc nhằm tránh bị phát hiện. Bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm khoai mì mà liên lạc qua điện thoại, chỉ dẫn địa điểm để bà H1 thuê người khai thác, vận chuyển và bán mì rồi giao tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có cha là người có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa

phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 105 màu đen, model: TA-1174, số IMEI 1: 353115111117288, số IMEI 2: 353115116117283, màu đen gắn sim số 0325087767 (không đăng ký chính chủ) bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, model: CPH2363, số IMEI 1: 868574066054250, số IMEI 2: 868574066054243, màu cam; 01 Sim điện thoại có dãy số 8984048000326137681; 01 Sim điện thoại có dãy số 8401201152304094MK, gắn sim số 0329.995.604. Tại Biên bản kiểm tra điện thoại di động ngày 08/4/2023 (bút lục số 68) thể hiện điện thoại được sử dụng sim Viettel số 0329.995.604. Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 31/3/2023, bị cáo dùng sim số này 03 lần liên lạc với bà H1 (lúc 08 giờ 01 phút; 08 giờ 13 phút và 08 giờ 16 phút - tại các bút lục số 118, 119) là khoảng thời gian bị cáo liên lạc để thỏa thuận việc bán mì. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo dùng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị Đ đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo, bà Đ không có yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 173, Điều 47, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Cà K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Cà K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/9/2023).

Giao bị cáo Lê Văn Cà K cho Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, model: CPH2363, số IMEI 1: 868574066054250, số IMEI 2: 868574066054243; 01 Sim điện thoại có dãy số 8984048000326137681; 01 Sim điện thoại có dãy số 8401201152304094MK và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, model: TA-1174, số IMEI 1: 353115111117288, số IMEI 2: 353115116117283.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (thể hiện Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Cà K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT-CA H.Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Lan